

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN, THẺ GHI NỢ NỘI ĐỊA

(Áp dụng cho Khách hàng cá nhân từ ngày 01/10/2024)

Nội dung tại Điều khoản và Điều kiện mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ nội địa của Ngân hàng TMCP Việt Á (VAB) dưới đây (gọi tắt là “*Bản Điều khoản và Điều kiện*”) áp dụng cho Khách hàng cá nhân (bao gồm tài khoản thanh toán chung dành cho Khách hàng Cá nhân) và là một bộ phận không tách rời của Thỏa thuận mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ nội địa, Dịch vụ Ngân hàng số dành cho Khách hàng Cá nhân của Ngân hàng TMCP Việt Á (gọi tắt là “*Thỏa thuận*”) đã được ký kết, xác lập giữa VAB với bất kỳ Khách hàng cá nhân nào.

Bản Điều khoản và Điều kiện và Thỏa thuận đã được VAB niêm yết, đăng tải theo đúng quy định pháp luật hiện hành và cung cấp đầy đủ cho Khách hàng cá nhân. Bằng việc ký vào Thỏa thuận, Khách hàng cá nhân xác nhận và cam kết đã đọc, đồng ý và tuân thủ các nội dung của Bản Điều khoản và Điều kiện này.

PHẦN A. GIẢI THÍCH VÀ ĐỊNH NGHĨA TỪ VIẾT TẮT

Các thuật ngữ trong Bản Điều khoản và Điều kiện này được hiểu như sau:

1. VAB: Ngân hàng TMCP Việt Á;
2. NHNN: Ngân hàng Nhà nước;
3. Khách hàng (KH): Là các cá nhân đứng tên và ký trên Thỏa thuận mở và sử dụng Tài khoản thanh toán, Thẻ ghi nợ nội địa, Dịch vụ ngân hàng số dành cho Khách hàng Cá nhân của VAB, bao gồm Chủ tài khoản, Chủ thẻ, Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật;
4. Tài khoản thanh toán (TKTT) của cá nhân: là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng cá nhân mở tại VAB và do cá nhân đứng tên là chủ sở hữu để sử dụng dịch vụ thanh toán do VAB cung ứng (gọi tắt là chủ tài khoản);
5. FATCA (Viết tắt của The Foreign Account Tax Compliance Act): Đạo luật tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ;
6. Giấy tờ tùy thân (GTTT):
 - Trường hợp cá nhân là công dân Việt Nam: Chứng minh nhân dân (hiệu lực đến 31/12/2024)/Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Căn cước điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02) còn hiệu lực/Giấy khai sinh (đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi và chưa có thẻ căn cước) theo quy định pháp luật;
 - Trường hợp cá nhân là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: Giấy chứng nhận căn cước;
 - Trường hợp cá nhân là người nước ngoài: Hộ chiếu, đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam phải có thêm thị thực nhập cảnh hoặc giấy tờ có giá trị thay thị thực hoặc giấy tờ chứng minh được miễn thị thực nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp còn thời hạn hiệu lực/danh tính điện tử (thông qua việc truy cập vào tài khoản định danh điện tử mức độ 02).
7. Giấy tờ pháp lý của tổ chức (gọi chung là Giấy tờ pháp lý viết tắt là “GTPL”) là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, các tài liệu tương đương khác;
8. Người đại diện theo pháp luật của cá nhân và Người giám hộ: Theo quy định tại Bộ luật Dân sự hiện hành và các văn bản liên quan (nếu có);
9. Sinh trắc học: Là những thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học cá biệt và ổn định của một người để nhận diện, phân biệt người này với người khác như: vân tay, khuôn mặt, móng mắt, giọng nói...
10. Chủ thẻ: Là cá nhân được VAB cung cấp Thẻ ghi nợ nội địa để sử dụng, bao gồm Chủ thẻ chính và

- (các) Chủ thẻ phụ (nếu có);
11. Chủ thẻ chính: Là cá nhân đứng tên, ký tên trên Thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ nội địa, dịch vụ ngân hàng số dành cho khách hàng cá nhân;
 12. Chủ thẻ phụ: Là cá nhân được Chủ thẻ chính yêu cầu cấp Thẻ và sử dụng chung tài khoản thanh toán Thẻ với Chủ thẻ chính;
 13. Thẻ ngân hàng: Là phương tiện thanh toán do tổ chức phát hành thẻ phát hành để thực hiện giao dịch thẻ theo các điều kiện, điều khoản được các Bên thỏa thuận;
 14. Thẻ ghi nợ nội địa VAB: Là thẻ cho phép chủ thẻ thực hiện giao dịch trong phạm vi số tiền và/hoặc hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán của chủ thẻ mở tại VAB (sau đây gọi là Thẻ);
 15. Đơn vị kinh doanh: Là các Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các Đơn vị có chức năng kinh doanh theo quy định của Ngân hàng TMCP Việt Á trong từng thời kỳ;
 16. Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT): Là thành viên chính thức hoặc liên kết của tổ chức thẻ trong nước, quốc tế thực hiện nghiệp vụ phát hành thẻ;
 17. Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT): Là thành viên chính thức hoặc liên kết của tổ chức thẻ trong nước, quốc tế thực hiện nghiệp vụ thanh toán thẻ;
 18. Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT): Là đơn vị chấp nhận thanh toán chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ;
 19. Mã số xác định chủ thẻ (mã PIN): Là mã số bí mật của Chủ thẻ, do Chủ thẻ chịu trách nhiệm bảo mật. Đây là mã số được VAB cấp cho Chủ thẻ lần đầu và, hoặc mã số Chủ thẻ tự thay đổi, quản lý để sử dụng trong các giao dịch Thẻ;
 20. OTP (One Time Password): Là mật khẩu sử dụng một lần trong một khoảng thời gian nhất định, có thể tùy biến do VAB cấp cho chủ thẻ qua các phương tiện khác nhau như Website, thư điện tử, điện thoại di động và các thiết bị cung cấp mật khẩu chuyên dùng khác khi thanh toán trực tuyến;
 21. Thời hạn hiệu lực của thẻ: Là khoảng thời gian mà chủ thẻ được phép sử dụng Thẻ theo quy định của VAB;
 22. Thẻ giả: Là thẻ không do VAB phát hành nhưng có chứa các thông tin của thẻ thật, chủ thẻ thật;
 23. Giao dịch thẻ: Là việc sử dụng thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do VAB và các Tổ chức thanh toán thẻ khác cung ứng;
 24. Giao dịch thẻ gian lận, giả mạo: Là giao dịch bằng thẻ giả, giao dịch sử dụng trái phép thẻ;
 25. Giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT: Là việc sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhưng thực tế không phát sinh việc mua bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ;
 26. Hoá đơn giao dịch: Là chứng từ xác nhận giao dịch hoàn thành do chủ thẻ thực hiện bằng thẻ;
 27. Hạn mức giao dịch thẻ: là số tiền và/hoặc số lần giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định mà VAB cho phép chủ thẻ sử dụng cho các giao dịch thẻ theo quy định từng thời kỳ của VAB;
 28. Máy giao dịch tự động (ATM/CDM): Là thiết bị được ngân hàng sử dụng để cung cấp cho khách hàng một số dịch vụ ngân hàng tự động, bao gồm nhưng không giới hạn các dịch vụ, như: Rút/gửi tiền, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn, v.v...;
 29. Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (POS, mPOS, QR Code, v.v...): Là các loại thiết bị và/hoặc ứng dụng được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT/chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán hàng hóa, dịch vụ hoặc rút/ứng tiền mặt và các dịch vụ khác do Ngân hàng cung cấp;
 30. Dịch vụ: Bao gồm Dịch vụ TKTT và Dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa VAB;
 31. Trường hợp bất khả kháng: Là trường hợp xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Trường hợp bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị trục trặc, thiên tai, hay bất kỳ sự việc nào ngoài sự kiểm soát của VAB, hay do hậu quả của việc gian lận, giả mạo và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN B. DỊCH VỤ MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN THANH TOÁN

Điều 1. Nguyên tắc sử dụng tài khoản thanh toán:

1. Chủ tài khoản thanh toán được sử dụng tài khoản thanh toán để nộp, rút tiền mặt và yêu cầu VAB cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản như: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thẻ ngân hàng, chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ gia tăng khác phù hợp với quy định của VAB và pháp luật hiện hành.
2. Việc sử dụng tài khoản thanh toán của cá nhân là người chưa đủ 15 tuổi, người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải được thực hiện thông qua người đại diện. Người đại diện thực hiện các giao dịch thanh toán thông qua tài khoản thanh toán của người được đại diện theo quy định của pháp luật dân sự về giám hộ và đại diện.
3. Việc sử dụng tài khoản thanh toán được mở để phục vụ việc theo dõi các khoản tiền ký quỹ, đảm bảo khả năng thanh toán và các mục đích khác theo quy định pháp luật phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật có liên quan. VAB không được chủ động trích Nợ đối với các khoản tiền ký quỹ, số tiền trên tài khoản đảm bảo thanh toán, các khoản tiền để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp khoản tiền ký quỹ, khoản tiền để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho chính VAB.
4. Việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải thực hiện đúng theo các nội dung tại văn bản thỏa thuận (hoặc hợp đồng) quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán chung của các chủ tài khoản và phải tuân theo các nguyên tắc sau:
 - 4.1. Các chủ tài khoản thanh toán chung có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài khoản thanh toán chung và việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được sự chấp thuận của tất cả các chủ tài khoản. Mỗi chủ tài khoản phải chịu trách nhiệm thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung;
 - 4.2. Trong mọi trường hợp VAB không có trách nhiệm phân chia số tiền trên tài khoản thanh toán chung cho từng chủ tài khoản thanh toán chung;
 - 4.3. VAB có quyền phong tỏa tài khoản thanh toán chung khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung và/hoặc có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung. VAB thực hiện chấm dứt phong tỏa hoặc đóng tài khoản thanh toán chung khi tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung có yêu cầu và/hoặc các chủ tài khoản thanh toán chung xuất trình giấy tờ hợp pháp, hợp lệ chứng minh tranh chấp đã được giải quyết;
 - 4.4. Thông báo liên quan đến việc sử dụng tài khoản thanh toán chung phải được gửi đến tất cả các chủ tài khoản, trừ trường hợp giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung có thỏa thuận khác. Trong trường hợp chọn “Thỏa thuận khác” thì người thực hiện giao dịch có trách nhiệm thông báo với chủ tài khoản thanh toán chung còn lại. VAB không chịu trách nhiệm thông báo cho từng chủ tài khoản thanh toán;
 - 4.5. Từng chủ tài khoản thanh toán chung có thể ủy quyền cho người khác (bao gồm chủ tài khoản thanh toán chung còn lại) thay mặt mình sử dụng tài khoản thanh toán chung nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung còn lại. Nội dung ủy quyền phải phù hợp với quy định của pháp luật và VAB trong từng thời kỳ;
 - 4.6. Các chủ tài khoản thanh toán chung cam kết chịu trách nhiệm liên đới thanh toán các chi phí và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung. VAB có quyền yêu cầu một trong các chủ tài khoản thanh toán chung và/hoặc các chủ tài khoản thanh toán chung thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung theo đúng quy định của VAB;
 - 4.7. Khi một trong các chủ thể đứng tên mở tài khoản thanh toán chung là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị tuyên bố mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì quyền sử dụng tài khoản và nghĩa vụ phát sinh từ việc sử dụng tài khoản thanh toán chung được giải quyết theo quy định

của pháp luật;

- 4.8. Trường hợp các chủ tài khoản thanh toán chung có quốc tịch, tình trạng cư trú khác nhau thì tài khoản thanh toán chung chỉ được sử dụng trong phạm vi được phép của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
5. Khách hàng sử dụng tài khoản thanh toán đảm bảo nguyên tắc:
 - 5.1. Chỉ được thực hiện rút tiền, giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử trên tài khoản thanh toán khi đã hoàn thành việc đối chiếu khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của chủ tài khoản hoặc người đại diện (đối với khách hàng cá nhân) với:
 - a. Dữ liệu sinh trắc học được lưu trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước của người đó đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử của người đó do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập; hoặc
 - b. Dữ liệu sinh trắc học được thu thập thông qua gặp mặt trực tiếp người đó đối với trường hợp là người nước ngoài không sử dụng danh tính điện tử, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch; hoặc
 - c. Dữ liệu sinh trắc học đã được thu thập và kiểm tra (đảm bảo sự khớp đúng giữa dữ liệu sinh trắc học của người đó với dữ liệu sinh trắc học trong bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa của thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước đã được xác thực chính xác là do cơ quan Công an cấp hoặc với dữ liệu sinh trắc học của người đó thông qua xác thực tài khoản định danh điện tử do Hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập); hoặc
 - d. Dữ liệu sinh trắc học của người đó được lưu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong trường hợp sử dụng thẻ căn cước công dân không có bộ phận lưu trữ thông tin được mã hóa;
 - 5.2. Áp dụng các biện pháp xác thực đối với từng loại giao dịch trong thanh toán bằng phương tiện điện tử theo quy định của Ngân hàng Nhà nước về an toàn, bảo mật cho việc cung cấp dịch vụ ngân hàng bằng phương tiện điện tử.
6. Việc sử dụng tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ phải tuân thủ quy định của VAB và các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
7. Việc xử lý tra soát, khiếu nại trong sử dụng tài khoản thanh toán thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ tài khoản thanh toán với VAB và quy định về dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Quyền của Khách hàng:

- 1.1. Sử dụng số tiền trên tài khoản của mình để thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ.
- 1.2. Lựa chọn sử dụng các phương tiện thanh toán, dịch vụ và tiện ích thanh toán do VAB cung cấp phù hợp với yêu cầu, khả năng và quy định của pháp luật.
- 1.3. Ủy quyền cho người khác sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của VAB từng thời kỳ và quy định pháp luật.
- 1.4. Yêu cầu VAB thực hiện các lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ và được cung cấp thông tin về các giao dịch thanh toán, số dư trên tài khoản của mình mở tại VAB theo thỏa thuận với VAB.
- 1.5. Yêu cầu VAB thực hiện việc phong tỏa, chấm dứt phong tỏa, đóng tài khoản thanh toán đã mở trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và quy định liên quan; được gửi thông báo cho VAB về việc phát sinh tranh chấp về tài khoản thanh toán chung giữa các chủ tài khoản thanh toán chung.
- 1.6. Yêu cầu VAB hướng dẫn quản lý, sử dụng tài khoản thanh toán an toàn và giải đáp, xử lý các thắc mắc, tra soát, khiếu nại trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo thỏa thuận với VAB.
- 1.7. Hưởng lãi suất cho số tiền trên tài khoản thanh toán theo mức lãi suất không kỳ hạn do VAB quy định tùy theo đặc điểm của tài khoản, số dư tài khoản và phù hợp với cơ chế quản lý lãi suất của NHNN và được niêm yết công khai trên website và/hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB.
- 1.8. Các quyền khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

2. Nghĩa vụ của Khách hàng:

- 2.1. Tuân thủ các quy định, thủ tục, hướng dẫn của VAB liên quan đến việc mở và sử dụng TKTT theo quy định của NHNN và của VAB được ban hành từng thời kỳ.
- 2.2. Thanh toán đúng và đầy đủ các khoản phí dịch vụ theo biểu phí của VAB công bố trên website hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB từng thời kỳ.
- 2.3. Không được cho thuê, cho mượn TKTT của mình.
- 2.4. Đảm bảo có đủ tiền trên tài khoản thanh toán để thực hiện các lệnh thanh toán đã lập. Trường hợp có thỏa thuận thấu chi với VAB thì phải thực hiện các nghĩa vụ liên quan khi chi trả vượt quá số dư Có trên tài khoản.
- 2.5. Hoàn trả hoặc phối hợp với VAB hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Có vào tài khoản thanh toán của mình mở tại VAB.
- 2.6. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, rõ ràng, chính xác về các thông tin liên quan đến việc mở và sử dụng TKTT đồng thời cập nhật và thông báo bằng văn bản cho VAB bất kỳ sự thay đổi nào về những thông tin đã đăng ký (nếu có). Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Khách hàng phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin. Khách hàng cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
- 2.7. Nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán, chuyển tiền của Khách hàng bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).
- 2.8. KH ủy quyền cho VAB được quyền trích nợ TKTT của KH theo các quy định pháp luật và/hoặc thực hiện bù trừ các nghĩa vụ của KH tại VAB và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa VAB và KH.
- 2.9. Chịu trách nhiệm đảm bảo quyền sở hữu số tiền trong tài khoản thanh toán là hợp pháp.
- 2.10. Kịp thời thông báo cho VAB khi phát hiện thấy những sai sót, nhầm lẫn trên TKTT của mình hoặc nghi ngờ TKTT của mình bị lợi dụng; Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót hoặc do bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ thanh toán qua tài khoản do lỗi của Khách hàng.
- 2.11. Không thực hiện những hành vi bị cấm về mở và sử dụng tài khoản thanh toán theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 2.12. Các nghĩa vụ khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của VAB

1. Quyền của VAB:

- 1.1. Được miễn trách nhiệm đối với những thiệt hại mất mát mà Khách hàng phải chịu phát sinh do lỗi của Khách hàng bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi: không tuân thủ quy định mở và sử dụng tài khoản thanh toán, sử dụng sai mục đích tài khoản, gian lận hoặc bị lừa đảo, giả mạo,... và/hoặc do Khách hàng không thực hiện đúng hướng dẫn/quy định của VAB và/hoặc do các nguyên nhân bất khả kháng trong quá trình sử dụng dịch vụ của VAB.
- 1.2. Được thu phí dịch vụ đối với Khách hàng theo đúng biểu phí dịch vụ được công bố trên Website hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB.
- 1.3. Trong trường hợp phát hiện Khách hàng vi phạm các thỏa thuận đã có với VAB và/hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật, VAB có quyền không thực hiện các yêu cầu sử dụng dịch vụ của Khách hàng, giữ lại tang vật và thông báo ngay với cấp có thẩm quyền xem xét và xử lý.
- 1.4. Được quyền yêu cầu Khách hàng bổ sung, cập nhật hồ sơ khi hồ sơ giao dịch của KH hết hiệu lực; Được quyền từ chối thực hiện giao dịch khi hồ sơ Khách hàng chưa được cập nhật/đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

- 1.5. Được quyền trích (Ghi nợ) TKTT của Khách hàng trong các trường hợp sau:
- Đề thu các khoản nợ đến hạn, quá hạn, tiền lãi, các khoản phải trả của Khách hàng với VAB và các chi phí phát sinh trong quá trình quản lý TKTT và cung ứng các dịch vụ thanh toán (bao gồm dịch vụ cung ứng trên TKTT khác của Khách hàng); các khoản phí (bao gồm và không giới hạn phí rút tiền từ TKTT và các loại phí phát sinh từ các nghiệp vụ khác như rút tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi có kỳ hạn,...) và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định (nếu có). Việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;
 - Theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc cưỡng chế thi hành quyết định về xử phạt vi phạm hành chính, quyết định thi hành án, quyết định thu thuế hoặc thực hiện các nghĩa vụ thanh toán khác của Khách hàng theo quy định của pháp luật; thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết trong trường hợp được phép theo quy định pháp luật;
 - Điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất hoặc không phù hợp với nội dung sử dụng của TKTT theo quy định của pháp luật và thông báo cho Khách hàng biết;
 - Phát hiện đã ghi Có nhầm vào TKTT của Khách hàng hoặc theo yêu cầu hủy lệnh chuyển Có của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền phát hiện thấy có sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập; việc trích Nợ tài khoản thanh toán phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán biết;
 - Để khấu trừ thuế theo quy định của FATCA (nếu có);
 - Các trường hợp khác theo quy định của VAB từng thời kỳ và quy định pháp luật hiện hành.
- 1.6. Có quyền từ chối/ngừng thực hiện các lệnh thanh toán của Khách hàng trong các trường hợp sau:
- Lệnh thanh toán không hợp pháp, hợp lệ hoặc Khách hàng không thực hiện đầy đủ các yêu cầu về thủ tục thanh toán hoặc yếu tố trên lệnh thanh toán không khớp đúng với các yếu tố đã đăng ký trong hồ sơ mở TKTT thanh toán hoặc lệnh thanh toán không phù hợp với các thỏa thuận mở và sử dụng TKTT giữa VAB và Khách hàng;
 - TKTT không đủ số dư hoặc vượt hạn mức thấu chi được phép sử dụng để đảm bảo cho việc thực hiện các lệnh thanh toán;
 - Khi có yêu cầu bằng văn bản của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc có bằng chứng về việc giao dịch thanh toán nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền;
 - TKTT đang bị phong tỏa toàn bộ hoặc TKTT đang bị đóng; TKTT bị phong tỏa một phần nhưng phần không bị phong tỏa không đủ số dư (trừ trường hợp được thấu chi) hoặc vượt hạn mức thấu chi để thực hiện các lệnh thanh toán;
 - Chủ tài khoản thanh toán vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định VAB từng thời kỳ và quy định pháp luật;
 - Chủ tài khoản thanh toán từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ về nhận biết khách hàng theo yêu cầu của VAB hoặc khi có nghi ngờ về tính trung thực của thông tin và mục đích giao dịch đối với các giao dịch đặc biệt phải giám sát theo quy định của pháp luật phòng, chống rửa tiền;
 - Tài khoản thanh toán có dấu hiệu liên quan đến lừa đảo gian lận, hoặc bị nghi ngờ lừa đảo gian lận, phục vụ cho mục đích bất hợp pháp theo các tiêu chí của VAB;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và của VAB trong từng thời kỳ.
- 1.7. Từ chối thực hiện yêu cầu phong tỏa, đóng, phong tỏa TKTT của Khách hàng khi Khách hàng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quyết định cưỡng chế của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa thanh toán xong các khoản nợ phải trả cho VAB.
- 1.8. Quy định về số dư tối thiểu trên tài khoản và thông báo công khai trên website: www.vietabank.com.vn và/hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB để Khách hàng biết.
- 1.9. Thông báo về các thay đổi đối với Dịch vụ, các chương trình khuyến mại đối với Dịch vụ, cảnh báo các rủi ro khi thực hiện Dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng dịch vụ tới Khách hàng theo các cách thức phù hợp với quy định nội bộ và quy định pháp luật (gửi tin nhắn điện thoại, email, văn bản, thông qua website, tại các điểm giao dịch và các phương tiện truyền thông,...).

- 1.10. Quy định và áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình mở và sử dụng tài khoản thanh toán phù hợp với quy định nội bộ VAB và quy định pháp luật.
- 1.11. Các quyền khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

2. Nghĩa vụ của VAB:

- 2.1. Lưu giữ và cập nhật đầy đủ các mẫu chữ ký, mẫu dấu (nếu có) của khách hàng đã đăng ký để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán.
- 2.2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán, các yêu cầu sử dụng tài khoản của Khách hàng phù hợp với quy định hoặc thỏa thuận giữa VAB với Khách hàng trên cơ sở các chứng từ kế toán hợp pháp, hợp lệ, đúng quy định; hoàn trả kịp thời các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi Nợ đối với TKTT của Khách hàng; phối hợp hoàn trả các khoản tiền đã được xác định chuyển nhầm vào tài khoản thanh toán của khách hàng theo đề nghị của VAB phục vụ bên chuyển tiền do sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền đã lập.
- 2.3. Thông tin đầy đủ, kịp thời về số dư và các giao dịch phát sinh trên tài khoản thanh toán; việc tài khoản thanh toán bị phong tỏa, đóng (theo quy định pháp luật); thời điểm hết hạn hiệu lực, hạn sử dụng của giấy tờ tùy thân trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng tài khoản thanh toán và VAB đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với những thông tin mà mình cung cấp.
- 2.4. Cập nhật thông tin khách hàng định kỳ hoặc khi khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng khi xác định khách hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí do VAB ban hành. Bảo quản lưu trữ hồ sơ tài khoản thanh toán và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật.
- 2.5. Tiếp nhận và giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại dịch vụ của Khách hàng theo đúng cách thức đã thỏa thuận với Khách hàng và quy định của pháp luật.
- 2.6. Bảo mật các thông tin, dữ liệu cá nhân của khách hàng hoặc dữ liệu cá nhân do khách hàng cung cấp, các thông tin liên quan đến tài khoản thanh toán và các giao dịch trên tài khoản thanh toán của khách hàng theo quy định của pháp luật.
- 2.7. Hướng dẫn Khách hàng sử dụng TKTT an toàn, thông báo, giải thích cho Khách hàng về hành vi bị cấm trong mở và sử dụng TKTT và giải đáp, xử lý kịp thời thắc mắc, khiếu nại của Khách hàng trong mở và sử dụng TKTT theo quy định của VAB tùy từng thời kỳ và thỏa thuận giữa chủ TKTT với VAB.
- 2.8. Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán cho người đại diện, người thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của chủ tài khoản thanh toán cá nhân khi chủ tài khoản thanh toán chết hoặc bị tuyên bố đã chết.
- 2.9. Các nghĩa vụ khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về mở và sử dụng TKTT theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

Điều 4. Phong tỏa và chấm dứt phong tỏa tài khoản thanh toán:

1. VAB thực hiện phong tỏa tài khoản một phần hoặc toàn bộ số tiền trên tài khoản thanh toán của KH trong các trường hợp sau:
 - 1.1. Có quyết định hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - 1.2. Theo thỏa thuận trước giữa chủ tài khoản thanh toán và VAB hoặc theo yêu cầu của chủ tài khoản;
 - 1.3. VAB phát hiện thấy có nhầm lẫn, sai sót khi ghi Có nhầm vào tài khoản thanh toán của KH hoặc theo yêu cầu hoàn trả lại tiền của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chuyển tiền do có nhầm lẫn, sai sót so với lệnh thanh toán của người chuyển tiền sau khi ghi Có vào tài khoản thanh toán của khách hàng, số tiền bị phong tỏa trên TKTT không vượt quá số tiền bị nhầm lẫn, sai sót;
 - 1.4. Có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ tài khoản thanh toán chung trừ trường hợp có thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung;
 - 1.5. Khi có nghi ngờ tài khoản thanh toán của KH gian lận, vi phạm pháp luật theo quy định của

VAB trong từng thời kỳ;

- 1.6. VAB phát hiện có sai lệch/có dấu hiệu bất thường giữa các thông tin nhận biết KH với các yếu tố sinh trắc học của KH trong quá trình mở và sử dụng TKTT được VAB quy định trong từng thời kỳ;
- 1.7. Các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật.
2. Tài khoản sẽ chấm dứt phong tỏa khi có một trong các điều kiện sau:
 - 2.1 Kết thúc thời hạn phong tỏa;
 - 2.2 Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa chủ tài khoản thanh toán và VAB;
 - 2.3 Khi có quyết định chấm dứt phong tỏa của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
 - 2.4 Sai sót, nhầm lẫn về việc chuyển tiền đã được xử lý xong tại điểm 1.3 khoản 1 Điều này;
 - 2.5 Khi có yêu cầu chấm dứt phong tỏa của tất cả các chủ tài khoản thanh toán chung hoặc theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa VAB và các chủ tài khoản thanh toán chung;
 - 2.6 Các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật.
3. Sau khi phong tỏa VAB phải thông báo cho chủ tài khoản thanh toán hoặc người đại diện theo pháp luật, người giám hộ của cá nhân mở tài khoản thanh toán biết về lý do và phạm vi phong tỏa tài khoản thanh toán sau khi phong tỏa tài khoản thanh toán (trừ trường hợp cơ quan có thẩm quyền có văn bản yêu cầu VAB không thông báo cho KH về việc phong tỏa tài khoản thanh toán).
4. Số tiền bị phong tỏa trên tài khoản thanh toán phải được bảo toàn và kiểm soát chặt chẽ theo nội dung phong tỏa. Trường hợp tài khoản thanh toán bị phong tỏa một phần số tiền trên tài khoản thanh toán thì phần không bị phong tỏa vẫn được sử dụng bình thường.

Điều 5. Đóng tài khoản thanh toán:

1. VAB thực hiện đóng TKTT của KH trong các trường hợp sau:
 - 1.1. Có yêu cầu đóng TKTT bằng văn bản của chủ tài khoản và chủ tài khoản đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ liên quan đến TKTT;
 - 1.2. Chủ tài khoản là cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết;
 - 1.3. Khách hàng mở hoặc duy trì TKTT, ví điện tử nặc danh, mạo danh, mua, bán, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn TKTT, ví điện tử, thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp thẻ trả trước vô danh); lấy cấp, thông đồng để lấy cấp, mua, bán thông tin TKTT, thông tin thẻ ngân hàng, thông tin ví điện tử;
 - 1.4. Khách hàng thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng TKTT, phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gian lận, lừa đảo, kinh doanh trái pháp luật và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác;
 - 1.5. VAB được quyền đóng TKTT của Khách hàng trong trường hợp TKTT không có số dư và không phát sinh giao dịch được thực hiện theo yêu cầu từ Khách hàng trong vòng 12 tháng liên tục. VAB phải thông báo cho Khách hàng 30 ngày trước khi đóng TKTT thông qua các phương thức theo quy định của VAB từng thời kỳ. Sau 30 ngày kể từ ngày VAB thông báo với Khách hàng, nếu VAB không nhận được thông tin phản hồi của Khách hàng về việc tiếp tục có nhu cầu sử dụng tài khoản, hoặc khách hàng không chủ động thực hiện ghi có/nợ trên tài khoản thanh toán này, VAB hiểu rằng khách hàng không còn nhu cầu sử dụng tài khoản và sẽ thực hiện đóng tài khoản thanh toán này;
- 1.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Số dư còn lại trên TKTT khi đóng TKTT được:
 - 2.1. Thanh toán phí dịch vụ liên quan theo biểu phí của VAB; Chi trả theo yêu cầu của chủ TKTT hoặc được thực hiện theo thỏa thuận trước giữa chủ TKTT và VAB; trường hợp chủ TKTT là người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc chi trả thực hiện theo yêu cầu người đại diện theo pháp luật, người giám hộ phù hợp với quy định pháp luật dân sự; hoặc chi trả cho người thừa kế, đại diện thừa kế hợp pháp trong trường hợp chủ TKTT là các nhân bị chết, bị tuyên bố đã chết;

- 2.2. Chi trả theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- 2.3. Xử lý theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người thụ hưởng hợp pháp số dư trên TKTT đã được thông báo mà không đến nhận.
3. Sau khi đóng TKTT, VAB phải thông báo cho chủ TKTT, người đại diện hoặc người thừa kế hợp pháp biết trong trường hợp chủ TKTT của cá nhân bị chết, bị tuyên bố là đã chết. Trường hợp chủ TKTT, người đại diện hoặc người thừa kế hợp pháp đã được thông báo nhưng không đến nhận hoặc chủ TKTT vi phạm pháp luật trong thanh toán hoặc vi phạm thỏa thuận với VAB thì VAB kết chuyển số dư còn lại khi đóng TKTT vào tài khoản treo chờ xử lý.

PHẦN C. DỊCH VỤ THẺ GHI NỢ

Điều 1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ

1. Quyền của Chủ thẻ:

- 1.1. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hoá và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet và/hoặc rút tiền mặt tại máy giao dịch tự động, máy rút tiền trong và/hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định của VAB từng thời kỳ.
- 1.2. Đề nghị chấm dứt sử dụng Thẻ của VAB khi không có nhu cầu sử dụng tiếp bằng cách thông báo bằng văn bản cho VAB.
- 1.3. Gửi yêu cầu đến VAB để thực hiện tra soát, khiếu nại về các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ do VAB cung cấp.
- 1.4. Yêu cầu VAB thực hiện các yêu cầu kích hoạt Thẻ, khóa thẻ, mở khóa Thẻ, tăng/giảm hạn mức giao dịch, mở/khóa tính năng giao dịch online, khiếu nại, đề nghị tra soát giao dịch Thẻ (phù hợp với Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này và thỏa thuận khác (nếu có) giữa Chủ thẻ và VAB).
- 1.5. Yêu cầu VAB phát hành thêm các thẻ phụ, phát hành lại Thẻ khi bị mất, thất lạc, hư hỏng theo quy định của VAB trong từng thời kỳ.
- 1.6. Các quyền khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về phát hành và sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

- 2.1. Tuân thủ các quy định, thủ tục, hướng dẫn của VAB liên quan đến việc mở và sử dụng Thẻ được ban hành từng thời kỳ.
- 2.2. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản phí, lãi và các khoản khác phát sinh liên quan đến sử dụng thẻ (bao gồm cả thẻ phi vật lý (nếu có)) theo theo biểu phí của VAB công bố trên website hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB từng thời kỳ.
- 2.3. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, rõ ràng, chính xác về các thông tin liên quan đến việc mở và sử dụng Thẻ đồng thời cập nhật và thông báo bằng văn bản cho VAB bất kỳ sự thay đổi nào về những thông tin đã đăng ký (nếu có). Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Khách hàng phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm, thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin.
- 2.4. Chủ thẻ có trách nhiệm tự bảo mật các thiết bị (máy điện thoại, sim điện thoại, máy tính cá nhân, máy tính bảng, ...), bảo mật thông tin về Thẻ, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập, OTP đã được VAB cung cấp và chịu mọi trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào mà Chủ thẻ phải chịu do hoặc liên quan đến việc không tuân thủ các quy định bảo mật thông tin Thẻ theo quy định pháp luật và quy định VAB từng thời kỳ.
- 2.5. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với tất cả thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho VAB và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) đối với các giao dịch thẻ, nếu:
 - a. Phát sinh từ việc Chủ thẻ gian lận hoặc không tuân thủ các nội dung đã thỏa thuận với VAB tại Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng này trong quá trình sử dụng thẻ;

- b. Phát sinh từ việc Thẻ bị lợi dụng;
 - c. Các giao dịch thẻ trái pháp luật và quy định của VAB.
- 2.6. Thông báo ngay lập tức với Call Center khi Chủ thẻ phát hiện bị mất/thất lạc Thẻ; phát hiện hoặc nghi ngờ việc truy cập trái phép, lộ chữ ký điện tử, tài khoản truy cập, mật khẩu, thông tin cá nhân, thông tin giao dịch, ... hoặc các trường hợp khác phát hiện hoặc nghi ngờ Thẻ bị gian lận, lợi dụng.
- 2.7. Trực tiếp đến VAB nhận Thẻ hoặc ủy quyền cho người khác đến nhận thẻ trong vòng 45 ngày kể từ ngày VAB thông báo. Sau thời hạn này, Thẻ sẽ bị hủy và Khách hàng vẫn phải chịu các chi phí liên quan đến phát hành Thẻ.
- 2.8. Không hủy hoặc thay đổi bất kỳ giao dịch Thẻ nào đã được thực hiện thành công tại máy máy giao dịch tự động, máy rút tiền và ĐVCNT mà được hệ thống VAB ghi nhận.
- 2.9. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu có) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua Internet bằng Thẻ của Khách hàng.
- 2.10. Chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ và giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến hàng hóa, dịch vụ khi dùng Thẻ làm phương tiện thanh toán.
- 2.11. Cam kết hoàn trả cho VAB các khoản tiền có được do nhầm lẫn trong quá trình giao dịch, do sự cố của hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin.
- 2.12. Các nghĩa vụ khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về phát hành và sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của VAB

1. Quyền của VAB

- 1.1. Ghi nợ TK khách hàng các khoản phí và các khoản thanh toán liên quan đến việc sử dụng Thẻ do VAB cung cấp.
- 1.2. Được miễn trừ trách nhiệm trong trường hợp Thẻ bị lợi dụng thực hiện các giao dịch mà Khách hàng chưa kịp thông báo cho VAB hoặc VAB chưa xác nhận hoàn tất việc xử lý Thẻ bị mất cắp, thất lạc, lợi dụng và các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.
- 1.3. Ngoài các trường hợp phải từ chối thanh toán thẻ theo quy định của pháp luật, VAB có quyền từ chối thanh toán thẻ trong trường hợp:
- a. Số dư tài khoản thanh toán hoặc hạn mức thấu chi còn lại (nếu có) không đủ chi trả khoản thanh toán;
 - b. Tài khoản gắn với Thẻ bị phong tỏa/bị đóng;
 - c. Chủ thẻ không thực hiện đúng các quy định của VAB về việc sử dụng thẻ.
- 1.4. Có quyền khóa/ngừng sử dụng Thẻ/hủy hiệu lực của Thẻ mà không phải hoàn lại các khoản phí trong các trường hợp: (i) Khách hàng vi phạm các quy định về sử dụng thẻ và quản lý tài khoản của VAB hoặc khi có quyết định/yêu cầu bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, (ii) các trường hợp nghi ngờ liên quan đến giả mạo hoặc rủi ro.
- 1.5. Được quyền thu hồi Thẻ theo các trường hợp pháp luật quy định bất cứ lúc nào bằng cách thông báo về việc thu hồi này cho Khách hàng hoặc thông qua bên thứ ba. Trong trường hợp này, VAB được miễn trách nhiệm đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Khách hàng trong việc yêu cầu thu hồi lại Thẻ.
- 1.6. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa/dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Được quyền ghi nợ vào TK của Khách hàng các giao dịch thanh toán bằng Thẻ cho dù hàng hóa/dịch vụ có được giao/nhận hoặc được thực hiện hay không.
- 1.7. Trong trường hợp Khách hàng có bằng văn bản gửi đến VAB yêu cầu đóng tài khoản được kết nối với Thẻ, VAB sẽ tự động hủy Thẻ kết nối trực tiếp với tài khoản đó mà không cần thông báo cho Khách hàng.
- 1.8. Được miễn trách đối với các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến các dịch vụ ưu đãi được cung cấp bởi đối tác phát hành thẻ, ĐVCNT hoặc bên thứ ba.
- 1.9. Được miễn trách trong trường hợp Thẻ không được bảo đảm an toàn hoặc bị lộ PIN do lỗi và/hoặc sơ suất của Khách hàng hoặc bên thứ ba.
- 1.10. VAB hoàn toàn không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ phung phí nào đến danh dự, uy tín của

Chủ thẻ về việc chấm dứt/tạm ngưng sử dụng Thẻ.

- 1.11. Được quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin, các chứng từ liên quan đến giao dịch Thẻ do Khách hàng thực hiện nhằm xác minh tính hợp pháp của các giao dịch này.
- 1.12. Các quyền khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về phát hành và sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

2. Nghĩa vụ của VAB

- 2.1. Tuân thủ các quy định về phát hành và thanh toán thẻ của Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức thẻ.
- 2.2. Thực hiện việc khoá Thẻ ngay khi nhận được thông báo của Khách hàng qua Call center và/hoặc trong vòng 01 (một) giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của Khách hàng về việc thẻ bị thất lạc, mất cắp hoặc lộ số PIN.
- 2.3. VAB chịu trách nhiệm hạch toán các giao dịch Thẻ vào TK của Khách hàng: (i) cùng ngày làm việc đối với các giao dịch thẻ được thực hiện trước giờ khóa sổ hàng ngày theo quy định nghiệp vụ của VAB; (ii) vào ngày làm việc tiếp theo đối với các giao dịch thẻ được thực hiện sau giờ khóa sổ hàng ngày theo quy định nghiệp vụ của VAB.
- 2.4. Công bố thông tin trên website chính thức của VAB hoặc email hoặc các hình thức khác do VAB quy định từng thời kỳ về lãi suất, các loại phí mà Chủ thẻ phải trả và các thay đổi khác liên quan việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ trước ít nhất 07 ngày đến khi áp dụng.
- 2.5. Các nghĩa vụ khác được ghi nhận tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này, Thỏa thuận khác (nếu có), các quy định về phát hành và sử dụng Thẻ theo quy định của pháp luật và của VAB từng thời kỳ.

Điều 3. Quản lý sử dụng thẻ:

1. Sau khi thẻ được phát hành/thay thế thành công, VAB sẽ thông báo bằng các phương thức theo quy định của VAB từng thời kỳ cho KH. Chủ thẻ phải liên hệ nhận Thẻ/PIN (nếu có) trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của VAB về việc được phát hành/thay thế thẻ thành công, trừ khi có thỏa thuận khác giữa VAB và Chủ thẻ về thời hạn nhận Thẻ/PIN (nếu có). Sau thời gian trên, VAB sẽ tiến hành xử lý Thẻ/PIN không được nhận theo quy định của VAB đối với việc không nhận Thẻ/PIN của Chủ thẻ từng thời kỳ.
2. Chủ thẻ cần tuân thủ các quy định dưới đây để bảo mật thông tin Thẻ/số PIN:
 - 2.1. Ký tên vào mặt sau Thẻ tại phần chữ ký Chủ thẻ bằng bút bi ngay sau khi nhận được Thẻ và sử dụng chữ ký này khi thực hiện Giao dịch;
 - 2.2. Không tiết lộ số PIN, các thông tin trên Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn ở Số thẻ, Ngày hiệu lực thẻ (kể cả người thân trong gia đình, bạn bè);
 - 2.3. Không chuyển nhượng, không cho phép bất kỳ người nào khác sử dụng Thẻ;
 - 2.4. Không ghi lại số PIN trên bất kỳ vật nào được mang theo hoặc đặt gần Thẻ;
 - 2.5. Kiểm đếm đủ số tiền giao dịch trước khi rời ATM.
3. Trong trường hợp Thẻ/thông tin liên quan đến Thẻ/số PIN bị mất/bị đánh cắp/bị sử dụng bởi người khác mà không có sự chấp thuận của Chủ thẻ hoặc Chủ thẻ nghi ngờ Thẻ bị lộ thông tin, Chủ thẻ phải:
 - 3.1. Thông báo ngay cho VAB qua Hotline 1900 555 590/02836 222 590 hoặc bất kỳ đơn vị kinh doanh nào của VAB;
 - 3.2. Cung cấp các thông tin về thời gian, địa điểm Thẻ bị mất, thông tin liên quan đến Thẻ/số PIN bị lộ/đánh cắp, các giao dịch thực hiện cuối cùng và các thông tin khác theo yêu cầu của VAB;
 - 3.3. Nộp lại Thẻ chính và (các) Thẻ phụ cho VAB trong trường hợp Chủ thẻ nghi ngờ gian lận và khẳng định không thực hiện Giao dịch trong khi vẫn cầm giữ Thẻ;
 - 3.4. Trường hợp Thẻ nghi ngờ đã bị lộ thông tin, Chủ thẻ không được thực hiện kích hoạt/mở khóa Thẻ. Nếu tìm lại hoặc thu hồi được Thẻ bị mất hoặc thất lạc sau khi Chủ thẻ đã thông báo cho VAB, Chủ thẻ không được sử dụng lại Thẻ này mà phải cắt đôi Thẻ, gửi lại cho VAB và yêu cầu phát hành lại thẻ mới để sử dụng;
- 3.5. VAB phải thực hiện xử lý việc khoá thẻ trong vòng 01 (một) giờ kể từ thời điểm nhận được

thông báo của Chủ thẻ.

4. Chủ thẻ có quyền yêu cầu VAB thực hiện xử lý các yêu cầu đối với dịch vụ thẻ qua hotline 1900 555 590/02836 222 590 và các kênh điện tử khác bao gồm nhưng không giới hạn như VAB internetbanking, VAB EZmobile,...phù hợp với các thỏa thuận giữa VAB và Chủ thẻ. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm và rủi ro (nếu có) đối với các yêu cầu về dịch vụ Thẻ. VAB có quyền:
 - 4.1. Thực hiện ghi âm (các) cuộc trao đổi/ giao dịch qua điện thoại giữa VAB và Chủ thẻ để làm chứng từ đề nghị liên quan đến nghiệp vụ thẻ từ Chủ thẻ; đồng thời là bằng chứng giải quyết tranh chấp giữa các bên (nếu có);
 - 4.2. Đề nghị Chủ thẻ cung cấp các bằng chứng chứng minh việc thực hiện/không thực hiện giao dịch.
5. Chủ thẻ được quyền yêu cầu VAB cung cấp thông tin về số dư tài khoản Thẻ, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan tới việc sử dụng Thẻ. Để được cung cấp thông tin, Chủ thẻ có thể trực tiếp đến các đơn vị kinh doanh của VAB hoặc liên hệ với VAB thông qua số Hotline 1900 555 590/02836 222 590 hoặc thông qua phương thức khác do VAB quy định từng thời kỳ.
6. VAB có quyền khóa thẻ/tạm ngừng giao dịch thẻ/chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ trong trường hợp xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - 6.1. Thẻ hết hạn hiệu lực nhưng chủ thẻ không tiếp tục gia hạn thẻ;
 - 6.2. Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ;
 - 6.3. Đối với thẻ đồng thương hiệu, VAB thực hiện chấm dứt sử dụng Thẻ khi có yêu cầu từ đối tác đồng phát hành thẻ;
 - 6.4. Khi Thẻ có dấu hiệu lộ thông tin thẻ hoặc có nghi ngờ Thẻ đang bị lợi dụng;
 - 6.5. Chủ thẻ sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành thẻ, sử dụng thẻ giả/sử dụng thẻ sai mục đích, sử dụng thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác và các trường hợp khác phù hợp quy định pháp luật vi phạm pháp luật và/hoặc thông tin, tài liệu do Chủ thẻ cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
 - 6.6. Các trường hợp liên quan đến yếu tố giả mạo và quản lý rủi ro (bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung như: Thẻ có dấu hiệu bị gian lận hoặc vi phạm pháp luật hoặc các trường hợp khác theo đánh giá của VAB từng thời kỳ, thẻ bị mất hoặc giao dịch không hoặc vi phạm chính sách và/hoặc quy định của VAB, quy định pháp luật);
 - 6.7. Tài khoản gắn với Thẻ bị phong tỏa, bị đóng hoặc không có bất kỳ giao dịch chủ động nào trong vòng 180 ngày liên tục kể từ ngày phát sinh giao dịch cuối cùng hoặc trong khoảng thời gian khác do VAB quy định từng thời kỳ;
 - 6.8. Chủ thẻ chết hoặc bị tuyên bố chết, mất tích hoặc bị tuyên bố mất năng lực hành vi, bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VAB hoặc bị Tòa án xác định vắng mặt tại nơi cư trú;
 - 6.9. Chủ thẻ không kích hoạt sau 45 ngày kể từ khi phát hành thẻ;
 - 6.10. Chủ thẻ vi phạm cam kết trong Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này và quy định pháp luật liên quan;
 - 6.11. Theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quy định của Pháp luật;
 - 6.12. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, tổ chức thẻ và quy định của NH trong từng thời kỳ.
7. Khi chấm dứt sử dụng Thẻ, VAB sẽ tiến hành đồng thời việc thu hồi Thẻ chính và Thẻ phụ (nếu có).
8. Chủ thẻ được ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại và chủ thẻ thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của VAB từng thời kỳ về ủy quyền.
9. Trường hợp Chủ thẻ không đồng ý với bất kỳ thay đổi nào của VAB về Thẻ, phí, hạn mức, Chủ thẻ có quyền ngừng sử dụng thẻ và thông báo cho VAB ít nhất 01 ngày làm việc trước khi thay đổi mới có hiệu lực theo quy định của VAB từng thời kỳ. Quá thời hạn trên, nếu Chủ thẻ không thực hiện chấm dứt sử dụng thẻ thì mặc nhiên được xem là Chủ thẻ đã đồng ý với việc điều chỉnh của VAB.

PHẦN D. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Bản Điều khoản và Điều kiện:

1. VAB được quyền điều chỉnh, thay đổi và bổ sung các nội dung của Bản Điều khoản và Điều kiện này để phù hợp với các quy định của Ngân hàng Nhà nước mà không cần được sự đồng ý trước của Khách hàng. Tự động cập nhật các Điều kiện Giao dịch chung này tại website của VAB tại địa chỉ: <https://vietabank.com.vn> và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định VAB từng thời kỳ.
2. Khi có sự điều chỉnh, thay đổi và bổ sung, VAB sẽ thông báo trước cho Khách hàng tối thiểu 03 (ba) ngày đối với Dịch vụ TKTT và 07 (bảy) ngày đối với Dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa VAB bằng các phương thức và/hoặc qua các kênh thông tin khác theo quy định của VAB từng thời kỳ và/hoặc niêm yết công khai tại các Đơn vị kinh doanh của VAB và/hoặc thông báo trên website chính thức của VAB theo địa chỉ www.vietabank.com.vn, trừ trường hợp VAB phải thực hiện ngay việc điều chỉnh, thay đổi và bổ sung đó theo quy định của pháp luật và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
3. Nếu Khách hàng không đồng ý các Bản Điều khoản và Điều kiện của VAB đưa ra, Khách hàng có quyền không tiếp tục sử dụng dịch vụ và thông báo bằng văn bản cho VAB. Việc chấm dứt sử dụng các dịch vụ của Khách hàng đã đăng ký với VAB có hiệu lực khi được VAB xác nhận bằng văn bản và Khách hàng đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ với VAB.
4. Việc Khách hàng vẫn tiếp tục sử dụng các dịch vụ sau khi VAB điều chỉnh, thay đổi và bổ sung Bản Điều khoản và Điều kiện này được mặc nhiên hiểu rằng Khách hàng chấp nhận hoàn toàn những nội dung điều chỉnh, thay đổi và bổ sung đó và VAB không cần phải có thêm bất kỳ chấp thuận nào khác của Khách hàng.

Điều 2. Tra soát, khiếu nại:

1. Khi phát sinh các vấn đề cần tra soát, khiếu nại trong quá trình sử dụng Dịch vụ, Khách hàng thông báo đến VAB qua tổng đài 1900 555 590/02836 222 590 hoặc tại các Đơn vị kinh doanh của VAB. Thời hạn khách hàng được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại là 90 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Quá thời hạn quy định trên, VAB không nhận được các tra soát/khiếu nại thì coi như Chủ tài khoản thanh toán đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh trên tài khoản thanh toán, Thẻ.
2. Thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại:
 - 2.1. VAB xử lý tra soát, khiếu nại của khách hàng trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ và hợp lệ chứng từ đề nghị tra soát, khiếu nại lần đầu của khách hàng.
 - 2.2. Riêng đối với Dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa VAB thời hạn giải quyết yêu cầu tra soát, khiếu nại là¹:
 - Giao dịch tại máy ATM của VAB (kể cả tại máy ATM của ngân hàng liên minh) là 08 (tám) ngày làm việc kể từ khi nhận được khiếu nại của KH lần 1 và 07 (bảy) ngày làm việc đối với yêu cầu tra soát lần 2;
 - Giao dịch tại POS của VAB (kể cả tại máy POS của ngân hàng liên minh) là 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được khiếu nại của KH đối với yêu cầu tra soát lần 1 và 7 (bảy) ngày làm việc đối với yêu cầu tra soát lần 2.
 - 2.3. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả xử lý tra soát, xử lý khiếu nại cho khách hàng, VAB thực hiện bồi hoàn tổn thất cho Khách hàng theo thỏa thuận và quy định của pháp luật hiện hành đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của khách hàng và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện này. Trong trường hợp hết thời hạn xử lý tra soát, khiếu nại nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, VAB thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại;
 - 2.4. Trong trường hợp hết thời hạn giải quyết tra soát, xử lý khiếu nại nói trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, VAB thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý tra soát, khiếu nại, nếu không thỏa thuận được phương

¹ Hiện nay là quy trình 4062/2022/QT-TGD ngày 27/12/2022 quy trình nghiệp vụ tra soát, đối soát giao dịch thẻ, chuyển tiền liên ngân hàng 24/7 qua Napas tại VAB và các văn bản sửa đổi, bổ sung nếu có.

- án xử lý thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật;
- 2.5. Trường hợp phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm, VAB sẽ thực hiện tố giác, báo tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho khách hàng về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, VAB thỏa thuận với khách hàng về phương án xử lý kết quả tra soát, xử lý khiếu nại.
 - 2.6. Trường hợp VAB, Chủ tài khoản thanh toán, Thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 3. Phí và hạn mức:

1. Hạn mức các Dịch vụ các loại hình phí dịch vụ và mức thu phí sẽ được VAB ban hành trong từng thời kỳ.
2. Hạn mức và biểu phí Dịch vụ được VAB công bố trên website theo địa chỉ www.vietabank.com.vn và tại Đơn vị kinh doanh của VAB để thuận tiện cho Khách hàng theo dõi.
3. Khi có sự thay đổi về hạn mức sử dụng và phí, biểu phí mới sẽ được gửi tới khách hàng bằng phương thức và/hoặc qua các kênh thông tin khác theo quy định của VAB từng thời kỳ tối thiểu 03 (ba) ngày đối với Dịch vụ TKTT và 07 (bảy) ngày đối với Dịch vụ thẻ ghi nợ nội địa VAB trước khi được áp dụng.

Điều 4. Thông báo:

1. Các thông báo, thông tin liên quan đến các Điều khoản và Điều kiện này được VAB thực hiện qua một/các phương thức sau: Gửi SMS, gọi điện thoại, gửi bưu điện (thư tín); giao tận tay hoặc fax/telex theo thông tin của các bên ghi tại phần đầu Thỏa thuận này.
2. Các văn bản thông báo, trao đổi thông tin giữa KH và VAB được coi là đã nhận vào thời điểm dưới đây:
 - 2.1. Vào thời điểm giao hoặc gọi điện thoại: Nếu chuyển tiếp bằng tay hoặc gọi điện;
 - 2.2. 07 (bảy) ngày làm việc theo dấu bưu điện (với điều kiện là cước phí đã trả trước và điền đúng địa chỉ) nếu là gửi bằng thư tín;
 - 2.3. Khi đã được phát đi, nếu gửi bằng telex (với điều kiện là phải có tín hiệu phản hồi chuẩn ở phần đầu và phần cuối trên bản thông báo từ phía bên gửi); hoặc
 - 2.4. 24 (hai mươi tư) giờ sau khi gửi và có báo cáo về việc gửi fax hoàn thành tại máy gửi, nếu gửi bằng fax;
 - 2.5. Đối với tin nhắn SMS: Được báo gửi thành công.
3. Mọi thông báo, trao đổi thông tin thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này nhận được vào một ngày không phải là Ngày làm việc hoặc vào sau giờ làm việc tại nơi nhận sẽ được coi là được nhận vào Ngày làm việc tiếp theo tại địa điểm đó.
4. Trường hợp KH có thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ với VAB cần thông báo với VAB bằng văn bản, nếu không thông báo thì VAB thực hiện gửi thông báo tới các thông tin địa chỉ, số điện thoại, email cũ và mặc nhiên coi như KH đã nhận được thông báo theo quy định tại Khoản 2 Điều này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc với KH và VAB.

Điều 5. Bảo mật thông tin và tuân thủ pháp luật:

1. KH và VAB có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan đến các giao dịch và sản phẩm, dịch vụ do VAB cung cấp cho KH. KH và VAB cam kết chỉ sử dụng thông tin cho mục đích thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này và thỏa thuận khác (nếu có) giữa KH và VAB trên cơ sở phù hợp với các quy định pháp luật.
2. Thông tin KH sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác theo quy định tại Khoản 1 Điều này, trừ trường hợp:
 - 2.1. VAB cung cấp cho các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền nhằm mục đích hoạt

- động, quản lý và tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam hoặc theo các Hiệp ước, Cam kết quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết và/hoặc phải tuân thủ;
- 2.2. VAB cung cấp cho các đơn vị trực thuộc nhằm phục vụ các yêu cầu trong hoạt động nội bộ của VAB (bao gồm các mục đích quản lý tín dụng và rủi ro, quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc sản phẩm, bảo hiểm, kiểm toán và điều hành);
 - 2.3. VAB cung cấp cho bên thứ ba bao gồm nhưng không giới hạn: các tổ chức tín dụng phục vụ người thụ hưởng hoặc người chuyển tiền, các ngân hàng đại lý, các tổ chức trung gian thanh toán, các tổ chức thẻ quốc tế, các tổ chức chuyển mạch thẻ, các bên cung cấp dịch vụ hoặc các bên liên kết của VAB nhằm mục đích thực hiện các giao dịch của Khách hàng, các hoạt động quản lý rủi ro tội phạm tài chính, phòng chống rửa tiền và các tội phạm khác; xử lý các trường hợp nghi ngờ gian lận, giả mạo, vi phạm quy định pháp luật;
 - 2.4. Được sự chấp thuận của Khách hàng bằng văn bản;
 - 2.5. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
 3. Nội dung tại Khoản 2 Điều này sẽ tiếp tục được áp dụng ngay cả trong trường hợp các Bản Điều khoản và Điều kiện này bị chấm dứt, hoặc trường hợp VAB ngừng cung cấp bất kỳ dịch vụ nào cho Khách Hàng hoặc trường hợp đóng bất kỳ tài khoản nào của Khách hàng.
 4. Bằng việc thực hiện ký Thỏa thuận, KH đã đọc, hiểu và đồng ý áp dụng, phối hợp và cam kết tuân thủ Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của VAB ban hành, đăng tải trên website theo địa chỉ www.vietabank.com.vn và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định VAB từng thời kỳ. VAB được miễn trách nhiệm và được yêu cầu bồi thường các thiệt hại, chi phí liên quan khi KH không thực hiện đúng nội dung tại Điều khoản và điều kiện chung về bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân của VAB.
 5. Trong quá trình thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Thỏa thuận, Bản Điều khoản và Điều kiện này và thỏa thuận khác (nếu có) giữa KH và VAB, KH cam kết luôn tuân thủ pháp luật, bao gồm và không giới hạn về các quy định: Fatca, phòng, chống tham nhũng, rửa tiền, khủng bố, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và/hoặc đối tượng bị áp dụng các quyết định của Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bảo vệ môi trường, vi phạm/che giấu việc vi phạm các quy định về cấm vận/trừng phạt, ...; chịu toàn bộ trách nhiệm trước Pháp luật và bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan (nếu có) khi vi phạm cam kết này và VAB được miễn trách nhiệm liên quan.

Điều 6. Điều khoản thi hành:

1. Bản Điều khoản và Điều kiện này được điều chỉnh bởi luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào trong bản này hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Bản Điều khoản và Điều kiện này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không thể cưỡng chế thi hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì những điều khoản hay điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện, các phần hoặc các khoản mục khác của Bản Điều khoản và Điều kiện này.
2. Những nội dung nào chưa được quy định trong Bản Điều khoản và Điều kiện này sẽ thực hiện theo các quy định sản phẩm, Dịch vụ của VAB và các quy định của pháp luật có liên quan.
3. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào mà các bên không giải quyết được bằng thương lượng trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
4. Các điều khoản và điều kiện của Bản Điều khoản và Điều kiện này có hiệu lực và được áp dụng với Khách hàng kể từ ngày Khách hàng ký Thỏa thuận và được NH chấp thuận cho đến khi VAB và Khách hàng đã thực hiện xong toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Bản Điều khoản và Điều kiện này, quy định của VAB và các văn bản, quy định có liên quan của pháp luật.